|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ CÔNG THƯƠNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2024* |

**BẢN TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý**

**Đối với Dự thảo 1 Chương trình hóa dược tại cuộc họp Ban soạn thảo và Tổ biên tập ngày 02/4/2024**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  **STT** | **Ý kiến góp ý** | **Thành viên góp ý** | **Tiếp thu** | **Giải trình** |
| **Về Dự thảo Tờ trình** |
| 1. | Hóa dược là sản phẩm thuộc chuỗi sản xuất dược. Do đó cần có sự phối hợp chặt chẽ với Bộ Y tế và các bộ, ngành khác. Cần phối hợp 2 nhóm: nhóm chuyên ngành gồm các Bộ: Công Thương, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; nhóm chính sách gồm các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ. | Ông Chu Đức Nhuận - Văn phòng Chính phủ | X | Tiếp thu ý kiến và bổ sung tại Dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ, đề xuất Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình và bổ sung tại |
| 2 | Thuyết minh chương trình đã đưa ra bài học quốc tế phân tích các chính sách của các nước trên thế giới nhưng chưa bổ sung các nội dung này ở Dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ. Nêu rõ bài học của chúng ta là gì qua các kinh nghiệm của các nước: đầu tư tài chính, nguồn lực cả chính phủ và doanh nghiệp. | Ông Hoàng Minh Chiến, Phó Cục trưởng Cục Xúc tiến thương mại, Bộ Công Thương | X | Tiếp thu ý kiến và bổ sung tại Dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ |
| **Về Dự thảo Quyết định** |
|  | Chỉnh sửa cụm từ “cải tiến công nghệ” thành “đổi mới công nghệ”; chỉnh sửa cụm từ cụm từ “chuyển giao công nghệ hiện đai” thành ”chuyển giao công nghệ tiên tiến”. | Ông Nguyễn Tiến Tài, Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ các ngành kinh tế kỹ thuật, Bộ Khoa học và Công nghệ | **X** | Tiếp thu ý kiến và đã chỉnh sửa. |
|  | Khoản 2 Điều 2 bổ sung “Bộ Khoa học và Công nghệ *phối hợp với Bộ Công Thương*…” | Ông Nguyễn Tiến Tài, Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ các ngành kinh tế kỹ thuật, Bộ Khoa học và Công nghệ |  | Bảo lưu theo Dự thảo vì khoản 2 Điều 2 là phần nội dung do Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì nên không cần thiết bổ sung “Bộ Khoa học và Công nghệ” |
| **Về Dự thảo Chương trình** |
|  | Giải pháp có 2 loại: các hoạt động không phải cơ chế chính sách, như đẩy mạnh khoa học - công nghệ (KHCN) và các giải pháp cơ chế chính sách nên đưa vào Luật, Nghị định. | Ông Chu Đức Nhuận, Vụ trưởng Vụ Khoa giáo - Văn xã, Văn phòng Chính phủ | **X** | Tiếp thu ý kiến và đã chỉnh sửa, bổ sung tại mục II Phần III Các giải pháp thực hiện Chương trình. |
|  | Hóa dược là sản phẩm thuộc chuỗi sản xuất dược. Do đó cần có sự phối hợp chặt chẽ với Bộ Y tế và các bộ, ngành khác. Cần phối hợp 2 nhóm: nhóm chuyên ngành gồm các Bộ: Công Thương, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; nhóm chính sách gồm các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ.  | Ông Chu Đức Nhuận, Vụ trưởng Vụ Khoa giáo - Văn xã, Văn phòng Chính phủ | **X** | Tiếp thu ý kiến và bổ sung tại Phần V Tổ chức thực hiện của Dự thảo thuyết minh. |
|  | Lưu ý đối với các giải pháp xúc tiến thương mại không vi phạm các cam kết quốc tế, giải pháp cho nghiên cứu KHCN: bổ sung giải pháp cho thông tin KHCN. | Ông Chu Đức Nhuận, Vụ trưởng Vụ Khoa giáo - Văn xã, Văn phòng Chính phủ | **X** | Tiếp thu ý kiến và đã rà soát nội dung ở giải pháp xúc tiến thương mại. Đã bổ sung giải pháp thông tin KHCN tại mục III Phần II Các giải pháp thực hiện Chương trình |
|  | Khái niệm “Hóa dược” khá rộng, bao gồm thực phẩm thức năng, các sản phẩm hỗ trợ sức khỏe, cần bổ sung sản phẩm cho Chương trình là thực phẩm chức năng, các sản phẩm hỗ trợ sức khỏe. | Ông Chu Đức Nhuận, Vụ trưởng Vụ Khoa giáo - Văn xã, Văn phòng Chính phủ | **X** | Tiếp thu ý kiến và đã bổ sung tại Phần IV (Dự kiến sản phẩm). |
|  | Thuốc sinh học đã được Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà nhấn mạnh; nên bổ sung thuốc sinh học vào mục tiêu hoạt động và giải pháp. | Ông Chu Đức Nhuận, Vụ trưởng Vụ Khoa giáo - Văn xã, Văn phòng Chính phủ | **X** | Tiếp thu ý kiến và đã bổ sung ở các phần IV Phần I (Quan điểm, mục tiêu, yêu cầu của Chương trình), Phần II (Đánh giá thực trạng và xu hướng phát triển ngành công nghiệp dược phẩm), mục I Phần III (Nội dung Chương trình) và mục II Phần III (Các giải pháp thực hiện Chương trình). |
|  | Phần mục tiêu cụ thể: chỉ nên đưa các chỉ số mong muốn đạt được | Ông Chu Đức Nhuận, Vụ trưởng Vụ Khoa giáo - Văn xã, Văn phòng Chính phủ | **X** | Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa tại khoản 2 mục IV Phần I (Mục tiêu của Chương trình). |
|  | Bổ sung giải pháp thu hút nguồn vốn xã hội vào ngành hóa dược | Ông Chu Đức Nhuận, Vụ trưởng Vụ Khoa giáo - Văn xã, Văn phòng Chính phủ | **X** | Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa, bổ sung tại mục II Phần III (Các giải pháp thực hiện Chương trình). |
|  | Chưa nêu bật được khó khăn trong quản lý trong khi đã có ưu đãi đầu tư | Ông Lê Thuỷ Trung, Phó Vụ trưởng Vụ Kinh tế công nghiệp dịch vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư | **X** | Tiếp thu ý kiến và đã bổ sung tại khoản 3 mục II Phần II (Cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp dược phẩm và nguyên liệu thuốc ở nước ta). |
|  | Nên bỏ Dự án rà soát đánh giá cơ chế chính sách vì đã được thực hiện. | Ông Lê Thuỷ Trung, Phó Vụ trưởng Vụ Kinh tế công nghiệp dịch vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư |  | Bảo lưu theo Dự thảo vì các nội dung cơ chế chính sách mới được rà soát qua trên hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, chưa thực hiện điều tra khảo sát thực tiễn. |
|  | Chương trình trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 đang chuẩn bị đăng ký, cần lưu ý để đăng ký đúng thời hạn; tập trung vào các dự án động lực lớn. | Ông Lê Thuỷ Trung, Phó Vụ trưởng Vụ Kinh tế công nghiệp dịch vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư | **X** | Tiếp thu ý kiến.  |
|  | Đối với phần giải pháp: Đề nghị rà soát lại để đưa ra các giải pháp cụ thể. | Ông Lê Thuỷ Trung, Phó Vụ trưởng Vụ Kinh tế công nghiệp dịch vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư | **X** | Tiếp thu ý kiến và bổ sung một số giải pháp tại mục II Phần III (Các giải pháp thực hiện Chương trình).  |
|  | Chương trình phát triển công nghiệp hóa dược có thể tham khảo ưu đãi tại các Luật Luật Chuyển giao công nghệ đã ưu đãi về thuế và Luật Công nghệ cao đưa ra ưu đãi thuế GTGT. | Ông Nguyễn Tiến Tài, Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ các ngành kinh tế kỹ thuật, Bộ Khoa học và Công nghệ | **X** | Tiếp thu ý kiến và đã tham khảo, chỉnh sửa, bổ sung tại mục II Phần III (Các giải pháp thực hiện Chương trình). |
|  | Về đề xuất xây dựng 2 trung tâm cân nhắc tính khả thi, kế hoạch cụ thể. Nên cân nhắc đến năm 2030 có đủ thời gian để thực hiện với hiện trạng nhân lực, tiềm lực hiện có. | Ông Nguyễn Tiến Tài, Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ các ngành kinh tế kỹ thuật, Bộ Khoa học và Công nghệ | **X** | Tiếp thu ý kiến và đã chỉnh sửa hình thành 02 trung tâm giai đoạn đến năm 2030. |
|  | Mục tiêu chung nên nêu tổng quát như Dự thảo, mục tiêu cụ thể cần đưa ra con số cụ thể. Đối với Dự thảo, phần Các sản phẩm của Chương trình nên đưa vào phần Mục tiêu cụ thể. | Bà Nguyễn Phương Hiền, Vụ Giáo dục đại học, Bộ Giáo dục và đào tạo | **X** | Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa tại khoản 2 mục IV Phần I (Mục tiêu của Chương trình). |
|  | Công nhân kỹ thuật cao thuộc quản lý của Bộ Lao động và Thương binh xã hội, nếu cần số liệu về công nhân kỹ thuật cao cần mời thêm Bộ Lao động và Thương binh xã hội | Bà Nguyễn Phương Hiền, Vụ Giáo dục đại học, Bộ Giáo dục và đào tạo | **X** | Tiếp thu ý kiến và sẽ gửi Dự thảo xin ý kiến Bộ Lao động và Thương binh xã hội. |
|  | Làm rõ định hướng nguyên liệu thuốc để làm tân dược. Cân nhắc mục tiêu 15% đến năm 2030. Hiện nay, nguyên liệu thuốc sản xuất trong nước chiếm 10% nhưng chủ yếu từ dược liệu. | Ông Vũ Đức Cảnh, Phó trưởng phòng Quản lý chất lượng thuốc, Cục Quản lý dược, Bộ Y tế |  | Bảo lưu theo Dự thảo. Mục tiêu của Chương trình không nên phân tách ra từng sản phẩm.  |
|  | Trong đợt dịch COVID xảy ra hiện tượng đứt gãy nguồn cung về nguyên liệu thuốc và đến nay vẫn tiếp diễn. Nguyên nhân, các nước không xuất khẩu nguyên liệu. Nên đưa mục tiêu cụ thể: sản xuất nguyên liệu thiết yếu và nguyên liệu thế mạnh của Việt Nam. | Ông Vũ Đức Cảnh, Phó trưởng phòng Quản lý chất lượng thuốc, Cục Quản lý dược, Bộ Y tế | **X** |  Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo để đảm bảo cơ chế cho các nguồn vốn huy động. Tổ thường trực sẽ tiếp tục nghiên cứu cụ thể hơn về phương án nguồn vốn ODA. |
|  | Thuốc thiết yếu: cân nhắc tính khả thi khi đưa ra con số hoạt chất 100~200 loại. | Ông Vũ Đức Cảnh, Phó trưởng phòng Quản lý chất lượng thuốc, Cục Quản lý dược, Bộ Y tế |  | Bảo lưu theo Dự thảo. 100 loại là các sản phẩm hóa dược, không phải chỉ thuốc thiết yếu.  |
|  | Giải pháp huy động nguồn lực các nhà đầu tư trong nước | Ông Vũ Đức Cảnh, Phó trưởng phòng Quản lý chất lượng thuốc, Cục Quản lý dược, Bộ Y tế | **X** | Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa, bổ sung tại mục II Phần III (Các giải pháp thực hiện Chương trình) |
|  | Bổ sung số liệu về giá trị tạo ra, tốc độ tăng trưởng của công nghiệp dược | Ông Nguyễn Văn Quynh, Chuyên viên cao cấp, Vụ Khoa giáo - Văn xã, Văn phòng Chính phủ | **X** | Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa, bổ sung tại Phần II (Đánh giá hiện trạng và xu hướng phát triển ngành công nghiệp dược phẩm) |
|  | Tham khảo Nghị quyết 36 về công nghệ sinh học, công nghệ cao | Ông Nguyễn Văn Quynh, Chuyên viên cao cấp, Vụ Khoa giáo - Văn xã, Văn phòng Chính phủ | **X** | Tiếp thu ý kiến và đã bổ sung ở các phần IV Phần I (Quan điểm, mục tiêu, yêu cầu của Chương trình), Phần II (Đánh giá thực trạng và xu hướng phát triển ngành công nghiệp dược phẩm), mục I Phần III (Nội dung Chương trình) và mục II Phần III (Các giải pháp thực hiện Chương trình). |
|  | Để có cơ sở bố trí ngân sách, phân định rõ nhiệm vụ nào đề xuất nguồn kinh phí ngân sách nhà nước, cụ thể hóa nguồn vốn từ ngân sách. Nên có cơ chế nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ, cấp từ ngân sách để có cơ sở bố trí nguồn. Nguồn vốn ODA liên quan đến cả Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cần các bộ phối hợp đề đưa ra đề xuất phù hợp | Bà Tào Thị Kim Vân, Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Bộ Công Thương | **X** | Tiếp thu ý kiến và đã chỉnh sửa, bổ sung tại khoản 2 mục I Phần III (Các dự án) và tại khoản 3 mục II Phần II (Giải pháp về tài chính và hỗ trợ đầu tư) |
|  | Đào tạo công nhân kỹ thuật cần có sự tham gia của Bộ Lao động và Thương binh xã hội | Bà Tào Thị Kim Vân, Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Bộ Công Thương | **X** | Tiếp thu ý kiến và sẽ gửi Dự thảo xin ý kiến Bộ Lao động và Thương binh xã hội. |
|  | Chương trình trước đây đã được triển khai từ 2007, Quyết đinh 61/2007/QĐ-TTg là Quyết định mang tính pháp quy. Vì vậy, Quyết định phê duyệt Chương trình mới nên mang tính pháp quy như Quyết đinh 61/2007/QĐ-TTg để có hiệu lực và căn cứ triển khai tốt hơn. Nêu rõ đã có báo cáo Thủ tướng Chính phủ đối với các nội dung thực hiện theo Quyết định 61/2007/QĐ-TTg | Ông Hoàng Minh Chiến, Phó Cục trưởng Cục Xúc tiến thương mại, Bộ Công Thương | **X** | Tiếp thu ý kiến và Dự thảo Hồ sơ xây dựng Chương trình sẽ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt |
|  | Phần Mục tiêu: Mục tiêu tổng quát chỉ nên đưa khái quát chung, không nên đưa các số liệu cụ thể. Mục tiêu cụ thể: đưa phần số liệu, dự kiến sản phẩm viết lại thành mục tiêu cụ thể. Nhiều nội dung trong Phần Mục tiêu thuộc Phần Giải pháp | Ông Hoàng Minh Chiến, Phó Cục trưởng Cục Xúc tiến thương mại, Bộ Công Thương | **X** | Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa tại khoản 2 mục IV Phần I (Mục tiêu của Chương trình). |
|  | Đối với giải pháp xúc tiến thương mại trong Dự thảo Tờ trình, Dự thảo Quyết định Thủ tướng: “xúc tiến xây dựng hàng rào kỹ thuật…” thuộc thể chế chính sách, không phải xúc tiến thương mại. Bổ sung thêm xây dựng và phát triển sản phẩm hóa dược gắn liền với xây dựng, phát triển và bảo vệ thương hiệu sản phẩm, không những cho thị trường trong nước mà còn hướng tới xuất khẩu các sản phẩm có chất lượng cao và sản lượng lớn. | Ông Hoàng Minh Chiến, Phó Cục trưởng Cục Xúc tiến thương mại, Bộ Công Thương | **X** | Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa tại mục II Phần III (Các giải pháp thực hiện Chương trình). |
|  | Phần Tổ chức thực hiện, bổ sung “Bộ Công Thương chủ trì phối hợp với các bộ, ngành địa phương xây dựng, phát triển thương hiệu; đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại các sản phẩm hóa dược”. | Ông Hoàng Minh Chiến, Phó Cục trưởng Cục Xúc tiến thương mại, Bộ Công Thương | **X** | Tiếp thu ý kiến và bổ sung khoản 1 phần IV (Tổ chức thực hiện) |